

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4693ĐKVN-VAR
V/v Báo cáo danh sách phương tiện
hết niên hạn sử dụng.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban An toàn giao thông Quốc Gia;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Cảnh sát giao thông.

Thực hiện Nghị Định 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với ô tô chở hàng và ô tô chở người và Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/10/2016 về việc xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng và quá hạn kiểm định; để tăng cường công tác quản lý phương tiện hết niên hạn sử dụng và quá hạn kiểm định ở các địa phương; Cục Đăng kiểm Việt Nam trân trọng báo cáo danh sách xe hết niên hạn từ ngày 01/01/2024 như sau:

1. Tổng số xe sẽ hết niên hạn sử dụng từ ngày 01/01/2024 là: 13.836 xe ô tô trong đó có 7.108 xe chở người và 6.728 xe chở hàng (số lượng xe hết niên hạn sử dụng của các địa phương có trong phụ lục kèm theo).

2. Danh sách chi tiết toàn bộ xe hết niên hạn sử dụng đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.vr.org.vn> của Cục Đăng kiểm Việt Nam, các cơ quan chức năng có thể tải về và tra cứu phương tiện 24/24h.

Cục Đăng kiểm Việt Nam trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ttr. Lê Đình Thọ (để b/c);
- Cục đường bộ Việt Nam (để p/h);
- Thanh tra Bộ GTVT (để p/h);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó cục trưởng (để biết);
- Các Sở GTVT (để p/h);
- Các Trung tâm đăng kiểm (để t/h);
- Trung tâm tin học (để t/h);
- Báo Giao thông (để p/h);
- Trang Thông tin điện tử BGTVT (để p/h);
- Lưu: VT, VAR.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tô An

PHỤ LỤC
PHƯƠNG TIỆN HẾT NIÊN HẠN THEO TỈNH, THÀNH PHỐ
NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số: 4633/ĐKVN-VAR ngày 14/12/2023)

Mã tỉnh	Tên tỉnh	Xe khách	Xe tải	Tổng số
11	Cao Bằng	22	11	33
12	Lạng Sơn	36	18	54
14	Quảng Ninh	152	91	243
15	Hải Phòng	131	311	442
17	Thái Bình	65	52	117
18	Nam Định	128	44	172
19	Phú Thọ	45	55	100
20	Thái Nguyên	56	47	103
21	Yên Bái	28	14	42
22	Tuyên Quang	23	19	42
23	Hà Giang	12	22	34
24	Lào Cai	33	7	40
25	Lai Châu	7	4	11
26	Sơn La	34	21	55
27	Điện Biên	13	10	23
28	Hòa Bình	55	29	84
29	Hà Nội	1,018	1,151	2,169
34	Hải Dương	80	105	185
35	Ninh Bình	39	40	79
36	Thanh Hóa	140	100	240
37	Nghệ An	66	82	148
38	Hà Tĩnh	33	37	70
43	Đà Nẵng	168	119	287
47	Đắk Lắk	165	103	268
48	Đắk Nông	33	12	45
49	Lâm Đồng	93	74	167
50	TP. Hồ Chí Minh	1,786	1,663	3,449
60	Đồng Nai	257	468	725
61	Bình Dương	150	296	446
62	Long An	145	58	203
63	Tiền Giang	79	71	150
64	Vĩnh Long	37	29	66
65	Cần Thơ	59	56	115
66	Đồng Tháp	40	25	65
67	An Giang	71	34	105
68	Kiên Giang	80	19	99
69	Cà Mau	23	7	30

Mã tỉnh	Tên tỉnh	Xe khách	Xe tải	Tổng số
70	Tây Ninh	44	65	109
71	Bến Tre	51	13	64
72	Bà Rịa-Vũng Tàu	112	227	339
73	Quảng Bình	44	40	84
74	Quảng Trị	31	23	54
75	Thừa Thiên Huế	96	58	154
76	Quảng Ngãi	98	62	160
77	Bình Định	160	76	236
78	Phú Yên	79	18	97
79	Khánh Hòa	200	119	319
81	Gia Lai	82	137	219
82	Kon Tum	24	11	35
83	Sóc Trăng	26	16	42
84	Trà Vinh	62	18	80
85	Ninh Thuận	30	20	50
86	Bình Thuận	92	56	148
88	Vĩnh Phúc	29	86	115
89	Hưng Yên	35	63	98
90	Hà Nam	35	29	64
92	Quảng Nam	107	37	144
93	Bình Phước	69	77	146
94	Bạc Liêu	23	18	41
95	Hậu Giang	39	9	48
97	Bắc Cạn	12	10	22
98	Bắc Giang	81	69	150
99	Bắc Ninh	45	67	112
Tổng cộng		7,108	6,728	13,836